

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 269,0 m²
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m²
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 269,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tỉnh (Thắng)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN TỈNH (THẮNG)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					54.230.400	54.230.400	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	269,0	201.600	100%	54.230.400	54.230.400	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					154.411.602	91.709.782	62.701.820	
2.1	Cây cối hoa màu					79.200.000	79.200.000	0	
	Cau vua: 0,25 m ≤ Φ gốc < 0,3 m	cây	264	300.000	100%	79.200.000	79.200.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					75.211.602	12.509.782	62.701.820	Theo Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,5mx2mx2m)=10(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,5+1,8)*2*2*0,11+(2,5*2)*0,07=2,24(m3)	m3	2,24	1.315.288	100%	2.946.245	2.356.996	589.249	
	Khối lượng trát: (2,3+1,8)*2*2+2,3*1,8=20,54(m2)	m2	20,54	47.291	100%	971.357	777.086	194.271	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	267,0	255.000	100%	68.085.000	6.808.500	61.276.500	



Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	269,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
Tổng cộng (1+2+3):						208.642.002	145.940.182	62.701.820	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 208.642.002 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối; 208.642.002 đồng

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Hai trăm linh tám triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm linh hai đồng./.



Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 145.940.182 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 62.701.820 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến